TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Hồng Thuý

Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 07 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số A N, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lương Ngọc A1, sinh năm 1979; nơi thường trú: 1 N, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; hiện đang ở Ba Lan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Lương Ngọc A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, Hải Phòng ngày 20/7/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp với nhau, không có tiếng nói chung. Năm 2022 anh Ngọc A1 đi lao động tại Cộng hòa Liên bang Đ rồi sang Ba Lan, từ đó chưa trở về Việt Nam. Từ khi anh Ngọc A1 đi sang nước ngoài, vợ chồng anh chị ít liên lạc, chỉ trao đổi về con cái, còn lại không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, mỗi người tự lo kinh tế độc lập riêng. Thỉnh thoảng anh Ngọc A1 gửi tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng thông qua bạn bè, người thân của anh Ngọc A1 và đưa cho con, không liên quan đến chị Lan A. Về địa chỉ cụ thể của anh Ngọc A1 ở nước ngoài: Do anh Ngọc A1 di chuyển giữa các nước nên chị không nắm được cụ thể, không thể cung cấp cho Toà án; anh Ngọc A1 vẫn thường xuyên liên lạc về với mẹ đẻ là bà Phùng Thị T và em gái là chị Lương Thị Thu H. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Lương Ngọc A1, chị đã trao đổi với anh Ngọc A1 về việc ly hôn và anh Ngọc A1 cũng đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Lương Ngọc A1 có 02 con chung là cháu Lương Hiểu M, sinh ngày 15/02/2005 và Lương Hiểu L, sinh ngày 14/11/2008. Cháu Lương Hiểu M hiện đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn, anh Ngọc A1 hiện đang ở nước ngoài nên chị Lan A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương Hiểu L đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Lương Ngọc A1:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tống đạt, thông báo, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng qua thân thân của anh Lương Ngọc A1 là bà Phùng Thị T, sinh năm 1958, hiện cư trú tại số B N, phường Đ, quận L, Hải Phòng (mẹ đẻ anh Lương Ngọc A1) và chị Lương Thị Thu H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số B A, A, phường S, quận H, Hải Phòng (là em gái anh Lương Ngọc A1). Toà án đã đề nghị bà Phùng Thị T và chị Lương Thị Thu H cung cấp địa chỉ của anh Ngọc A1 thì được thông tin: Thỉnh thoảng anh Ngọc A1 vẫn có liên lạc về cho gia đình thông qua điện thoại, anh Ngọc A1 có thông báo hiện đang ở Ba Lan nhưng không nói địa chỉ cụ thể nên gia đình không nắm được. Gia đình đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc chị Lan A xin ly hôn anh Ngọc A1, đồng thời đã thông báo cho anh Ngọc A1 biết, anh Ngọc A1 cũng đồng ý ly hôn, đề nghị giao con chung cho chị Lan Anh n và uỷ quyền cho chị Lương Thị Thu H nhận các văn bản tố tụng.

Chị Lương Thị Thu H – em gái ruột của anh Lương Ngọc A1 cung cấp ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Ngọc A1 có kết hôn trên cơ sở tự nguyện với chị Nguyễn Thị Lan A tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, Hải

Phòng vào năm 2004. Theo chị được biết, sau khi kết hôn, vợ chồng anh Ngọc A1 và chị Lan A chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã khuyên bảo hoà giải nhưng đều không đạt kết quả. Năm 2022 anh Ngọc A1 đi lao động ở nước ngoài. Thỉnh thoảng anh Ngọc A1 vẫn có liên lạc về cho chị thông qua điện thoại thông báo hiện đang ở Ba Lan nhưng không nói địa chỉ cụ thể nên chị không nắm được và không thể cung cấp cho Toà án. Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc chị Lan A xin ly hôn anh Ngọc A1, đồng thời đã thông báo cho anh Ngọc A1 biết, anh Ngọc A1 cũng đồng ý ly hôn, đề nghị giao cả 02 con chung cho chị Lan A nuôi dưỡng và uỷ quyền cho chị nhận các văn bản tố tụng. Nay chị Lan A có xin ly hôn với anh Ngọc A1, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Lương Hiểu M, sinh ngày 15/02/2005 và Lương Hiểu L, sinh ngày 14/11/2008. Hiện 02 cháu đang ở với chị Lan A, khi ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị H không nắm được đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xác minh tại Cục Q thể hiện: Anh Lương Ngọc A1 xuất cảnh gần nhất vào ngày 01/5/2022, hiện nay vẫn chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tống đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp, Toà án đã giao cho đại diện gia đình và niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường N đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của bị đơn, trụ sở Tòa án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Lương Ngọc A1. Về con chung: Con chung tên Lương Hiểu M hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao con chung Lương Hiểu L, sinh ngày 14/11/2008 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Lan A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với anh Lương Ngọc A1. Anh Lương Ngọc A1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng ở thành phố Hải Phòng, hiện đang ở nước ngoài; chị Nguyễn Thị Lan A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Hải Phòng. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Lan A vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lương Ngọc A1 vắng mặt tại địa phương, sinh sống ở nước ngoài nhưng không cung cấp địa chỉ cho Tòa án và nguyên đơn biết. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng thông qua nhân thân của anh Lương Ngọc A1 là bà Phùng Thị T, sinh năm 1958, hiện cư trú tại số B N, phường Đ, quận L, Hải Phòng (mẹ đẻ anh Lương Ngọc A1) và chị Lương Thị Thu H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số B A, A, phường S, quận H, Hải Phòng (là em gái anh Lương Ngọc A1). Anh Ngọc A1 đã biết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Lương Ngọc A1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, Hải Phòng ngày 20/7/2004. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị Lan A và thân thân của anh Lương Ngọc A1 cùng các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được

cho thấy quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng đã ly thân từ khi từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện anh Ngọc A1 đang làm việc và sinh sống tại Ba Lan đến nay vẫn chưa quay trở về Việt Nam. Mâu thuẫn đã được cả hai bên đã cố gắng và được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không thể hàn gắn. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của chị Lan A về việc ly hôn với anh Ngọc A1 là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Lương Ngọc A1 có 02 con chung là Lương Hiếu M, sinh ngày 15/02/2005 và Lương Hiếu L, sinh ngày 14/11/2008. Cháu Lương Hiếu M hiện đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn, chị Lan A đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lương Hiếu L đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Ngoài ra, cháu Lương Hiếu L có đơn đề nghị nếu bố mẹ ly hôn thì muốn ở với mẹ. Hội đồng xét xử thấy hiện nay anh Ngọc A1 đang ở nước ngoài, các con đều do chị Lan A nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến hiện nay, do đó giao con chung cho chị Lan A nuôi dưỡng là tốt hơn và đảm bảo sự phát triển ổn định về mặt tâm lý, thể chất, sinh hoạt và học tập, tôn trọng nguyện vọng của các con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lan A về việc khi ly hôn giao con chung là Lương Hiếu L sinh ngày 14/11/2008 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lan A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Lương Ngọc A1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Lương Ngọc A1.

1.2. Về con chung: Con chung tên Lương Hiểu M hiện đã trưởng thành nên Toà án không xem xét giải quyết. Giao con chung Lương Hiểu L, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

Sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000325 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Lan A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Anh Lương Ngọc A1 (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Luyến - Đỗ Trọng Tuấn	**Bùi Thị Thúy Hà**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến **Đặng Hồ Điệp**